

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94/2018/QĐST-HNGĐ

Đoan Hùng, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/ 2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm 1982;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T - Sinh năm 1979;

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Thôn 5, xã Hữu Đô, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Huy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Á – Sinh ngày 17/01/2003 và cháu Nguyễn Hữu C – Sinh ngày 22/6/2008. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho cả 02 cháu (mỗi cháu 1.000.000đ/ 1tháng), kể từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu Á và cháu C trưởng thành, lao động tự túc được. Anh T có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T, anh T đã tự thỏa thuận phân chia tài sản theo biên bản tự phân chia tài sản ngày 03/7/2018 và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền sở hữu và sử dụng 01 nhà mái bằng, công trình phụ và diện tích đất 381 m²(trong đó có 50 m² đất ở và 331 m² đất vườn) nằm trong diện tích đất 555, 5 m² (trong đó có 50 m² đất ở và 505,5 m² đất vườn) tại thửa số 165, tờ bản đồ số 1 T (đ/c thửa đất: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh P), đã được UBND huyện Đ cấp giấy CNQSD đất ngày 20/9/2011 đứng tên Nguyễn Huy T, Nguyễn Thị Thanh T(có sơ đồ kèm theo).

+ Anh Nguyễn Huy T được quyền sở hữu và sử dụng diện tích đất 174,5 m² đất vườn nằm trong diện tích đất 555, 5 m² (trong đó có 50 m² đất ở và 505,5 m² đất vườn) tại thửa số 165, tờ bản đồ số 1 T (đ/c thửa đất: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh P), đã được UBND huyện Đ cấp giấy CNQSD đất ngày 20/9/2011 đứng tên Nguyễn Huy T, Nguyễn Thị Thanh T(có sơ đồ kèm theo).

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Huy T không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

- Về vay nợ chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002830 ngày 05/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị T được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Huy T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;

- VKSND huyện Đoan Hùng;

- UBND xã H;

- Lưu hồ sơ vụ án.

